

Số: 11/2024/QĐST-HNGĐ

Duy Tiên, ngày 15 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 21/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2024 về việc “tranh chấp ly hôn, nuôi con” giữa:

- *Người khởi kiện*: anh **Nguyễn Mạnh T**, sinh năm 1995; địa chỉ: thôn Y, xã Nh, huyện K, tỉnh Hà Nam;

- *Người bị kiện*: chị **Trần Thị Thu Ph**, sinh năm 1998; địa chỉ: tổ dân phố Đ, phường Đ, thị xã D, tỉnh Hà Nam;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83; 107; 110; 116; 117 Luật HN&GD

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Nguyễn Mạnh T và chị Trần Thị Thu Ph.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: anh T, chị Ph đều xác nhận vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn Thanh Ph, sinh ngày 06/12/2018. Chấp nhận sự thỏa thuận của anh T và chị Ph, để chị Ph trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ph cho đến khi cháu trưởng thành, tự lập được. Anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị Ph mỗi tháng 3.000.000 đồng kể từ tháng 03/2024 cho đến khi cháu Ph đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được. Anh T được quyền chăm sóc và thăm hỏi con chung theo quy định của pháp luật. Chị Ph và các thành viên trong gia đình không được ngăn cản anh T trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

2.2 Về tài sản chung; công sức; công nợ: anh T và chị Ph thống nhất không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3 Về án phí:

- *Án phí ly hôn sơ thẩm*: anh T và chị Ph mỗi người phải chịu 75.000đ (bảy mươi lăm nghìn đồng)

- *Án phí cấp dưỡng nuôi con*: anh T phải chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng)

Chấp nhận sự tự thỏa thuận của anh T và chị Ph, để anh T nộp toàn bộ khoản tiền án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con tổng 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Anh T được đối trừ khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: 0001065 ngày 05/3/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Thẩm phán

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Hà Nam
- VKSND thị xã Duy Tiên
- Chi cục THADS thị xã Duy Tiên
- UBND xã Nh
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ

Mạnh Xuân Hải

